

ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KẾ TOÁN THEO CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGÀNH TRỌNG ĐIỂM CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG

Lương Khánh Chi

Khoa Kế toán Tài chính

Email: chilk@dhhp.edu.vn

Nguyễn Thị Mỹ

Khoa Kế toán Tài chính

Email: mynt@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 15/10/2019

Ngày PB đánh giá: 26/10/2019

Ngày đăng bài: 28/10/2019

TÓM TẮT: Cách mạng công nghiệp 4.0 đang tác động mạnh mẽ đến quy trình công tác kế toán. Vì vậy, để người làm công tác kế toán được đào tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn, Trường Đại học Hải Phòng thực hiện điều chỉnh chương trình đào tạo nhằm đảm bảo liên kết giữa các yếu tố nhà trường - nhà quản lý - nhà doanh nghiệp. Đổi mới chương trình đào tạo ngành Kế toán theo hướng chiến lược phát triển ngành trọng điểm của Trường Đại học Hải Phòng phù hợp với khối kiến thức chung của ngành và kiến thức chuyên sâu; đổi mới đề cương chi tiết các học phần theo hướng phát huy được năng lực của người học, tăng thời lượng thực hành, tự học của sinh viên; ứng dụng hiệu quả mô hình phòng kế toán ảo trong đào tạo sinh viên chuyên ngành Kế toán; cải cách về tài liệu học tập và đổi mới phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm này phát huy tối đa tính tích cực, chủ động trong tiếp cận được bản chất vấn đề của sinh viên...

Từ khoá: ngành kế toán, chương trình đào tạo, Trường Đại học Hải Phòng.

INNOVATING THE ACCOUNTING CURRICULUM IN HAIPHONG UNIVERSITY'S ORIENTATION OF THE PRINCIPAL MAJORS

ABSTRACT: Revolution 4.0 has exerting its strong impacts on the accounting work. To support the accounting majors, Haiphong University has been innovating its accounting curriculum to benefit the convergence of university-management staff-entrepreneurs. The innovation has undergone the university's strategies of developing the principle majors. It appropriates both the general and the intensive professional knowledge by updating the syllabi with learners' competence improvement, increasing students' practicum and autonomous learning, applying the virtual accounting office, transforming traditional classes to student-centred classes, and maximising their activeness, etc.

Keywords: accounting major, curriculum, Haiphong University.

1. BỐI CẢNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG

Trường Đại học Hải Phòng là cơ sở giáo dục đại học đa ngành, đa lĩnh vực, có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thích ứng với yêu cầu của thị trường lao động, là trung tâm văn hoá, giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế xã hội thành phố Hải Phòng, vùng Duyên hải Bắc bộ và cả nước. Trong các ngành đào tạo của trường,

ngành kế toán là một trong những ngành mũi nhọn, chiếm số lượng sinh viên đông đảo nhất trong trường. Hàng năm, khoa Kế toán – Tài chính Trường Đại học Hải Phòng cung cấp hàng trăm lao động kế toán cho thành phố Hải Phòng nói riêng và cả nước nói chung.

Theo dự báo của VietnamWorks, Top 10 ngành nghề hot nhất Việt Nam 2019, Kế toán nằm trong top 4 và luôn là nhóm ngành nghề hot thời gian qua. Bởi, kế toán là một bộ phận không thể thiếu ở tất cả các cơ quan, ban, ngành.

1. Tài chính / Đầu tư
2. Bán hàng
3. Hành chính/ Thư kí
4. Kế toán
5. IT-Phần mềm
6. Marketing
7. Chăm sóc khách hàng
8. Kiểm toán
9. Internet/Online Media
10. Xây dựng

(Nguồn VietNam Works)

Trong bối cảnh này, ngành học kế toán được xác định là một trong sáu ngành trọng điểm của Trường. Lãnh đạo nhà trường đã chỉ đạo thay đổi đào tạo theo hướng đáp ứng yêu cầu nhà sử dụng lao động. Trường tổ chức các cuộc hội thảo khoa học trong đó mời một số chuyên gia, nhà khoa học và đại diện doanh nghiệp lớn tham gia hội đồng để tư vấn, góp ý xây dựng chương trình đào tạo tiên tiến, phù hợp với nhu cầu thực tiễn, nhu cầu của

doanh nghiệp; Nhà trường cũng tăng cường đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tích hợp, giảm tải kiến thức hàn lâm (hiện tại là 70% lý thuyết, 30% thực hành), tăng cường học ngoại khóa (các buổi nói chuyện với doanh nghiệp), thực hành, thực tập (hiện tại sinh viên ngành cử nhân kế toán phải trải qua 3 đợt thực tập: thực tập 1, thực tập 2 và thực tập tốt nghiệp) tạo sự hứng thú và rèn luyện các kỹ năng đối với người học.

Tổ chức các chương trình, hội thảo kỹ năng mềm nhằm cung cấp cho cả giảng viên cũng như sinh viên cơ hội nắm bắt, rèn luyện các kỹ năng mềm, kỹ năng khởi nghiệp...

Nhà trường cũng xây dựng đề án đầu tư trang thiết bị học tập, máy móc thực hành. Hiện tại Trường đã ứng dụng các phần mềm tiên tiến vào trong công tác quản lý, giảng dạy.

Từ năm 2009, Trường Đại học Hải Phòng đã chính thức đưa phần mềm kế toán MISA SME.NET vào giảng dạy cho sinh viên, với nhiều lần nâng cấp các phiên bản mới, Khoa Kế toán tài chính đã trở thành đối tác tin cậy và thân thiết với Công ty Cổ phần MISA. Trước nhu cầu ngày càng cao của sinh viên cũng như mong muốn thay đổi mang tính đột phá trong công tác thực hành phần mềm kế toán máy cho sinh viên ngành kế toán tài chính. Được sự đồng ý và tán thành của Ban Giám hiệu Nhà trường, PGS.TS. Nguyễn Thái Sơn - Trưởng Khoa Kế toán tài chính với niềm đam mê và yêu nghề đã quyết tâm kết hợp với MISA đưa thêm phần mềm quản trị hợp nhất doanh nghiệp AMIS.VN vào công tác giảng dạy chính là xây dựng mô hình kế toán ảo nhằm đem lại những giờ thực hành mang tính thực tế cao giúp cho sinh viên hình dung được các công việc thực tế của kế toán tại một doanh nghiệp hiện nay.

Năm 2017 Công ty Cổ phần MISA và Trường Đại học Hải Phòng đã chuyển giao thành công mô hình kế toán ảo. Sự kiện đánh dấu một bước tiến lớn, mang tính đột phá việc ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hành giảng dạy thực tế trong hệ thống các Trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp mà

Trường Đại học Hải Phòng là tiên phong. Với việc xây dựng thành công mô hình kế toán ảo tại Trường Đại học Hải Phòng sẽ mở ra nhiều cơ hội cho sinh viên có điều kiện thực hành thực tế giúp các em không còn ngỡ ngàng sau khi rời ghế nhà trường.

Những tháng đầu năm 2018, trường đã tích cực hoàn tất các thủ tục tiến hành đánh giá ngoài và đạt chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ giáo dục và đào tạo.

2. CHIẾN LƯỢC ĐỔI MỚI GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG

2.1. Cải cách là vấn đề sống còn của trường để tạo vị thế mới trong thời gian tới

Trong các buổi hội thảo giữa cán bộ nhân viên của trường cùng các chuyên gia và doanh nghiệp, cải cách trong đào tạo là vấn đề nóng và còn nhiều tranh cãi đã và đang được nhà trường chú trọng. Với mục tiêu đào tạo ra những kế toán viên đáp ứng 7 kỹ năng đối với người làm công tác kế toán: Kỹ năng nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp, kinh nghiệm, trí thông minh, kỹ năng kỹ thuật số, khả năng sáng tạo, chỉ số cảm xúc và tầm nhìn.

2.2. Đổi mới giáo dục dưới tác động của công nghệ

Công nghệ đã và đang làm thay đổi rất nhiều tiến trình, bao gồm cả tiến trình kế toán được chia làm 5 khía cạnh:

Phân tích dữ liệu: Bên cạnh excel thường được sử dụng trước đây, sự phát triển của công nghệ sẽ cung cấp nhiều công cụ, phần mềm hiện đại hơn.

Công nghệ đám mây: Lưu trữ thông tin một cách realtime, khối lượng lớn và không

bị giới hạn nhiều về bộ nhớ như trước đây.

Quy trình tự động hóa: Đa phần công việc của kế toán là những ghi chép đã chuẩn hóa, do vậy công nghệ tự động hóa có thể thay thế bộ phận tài chính - kế toán nhiều trong các công việc này.

Trí thông minh nhân tạo: Bên cạnh công tác ghi chép (bookkeeping) đơn giản, trí thông minh nhân tạo có thể thay thế con người cả với những nghiệp vụ kế toán phức tạp như định giá, lập dự phòng. Qua đó, giúp giảm thiểu rất nhiều nhân sự.

Công nghệ Blockchain: Liên kết tất cả các dữ liệu của bộ phận tài chính – kế toán lại với nhau.

2.3. Đổi mới đào tạo ngành kế toán gắn với tiến trình công việc người làm kế toán tài chính thay đổi

Người làm kế toán trên toàn thế giới đang gặp phải những thách thức không nhỏ:

Thứ nhất, tính cạnh tranh trong công việc:

Cạnh tranh giữa các kế toán viên trên toàn thế giới:

Với những thành tựu mà cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại, hệ thống mạng không dây, dữ liệu số hóa, kế toán kiểm toán không chỉ bó hẹp trong phạm vi một doanh nghiệp, một quốc gia mà nó mở rộng ra trên toàn thế giới. Điều này mang lại thời cơ lớn cho những ai theo đuổi sự nghiệp thuộc chuyên ngành này. Cơ hội nghề nghiệp được mở rộng với những người có năng lực chuyên môn và am hiểu chế độ kế toán các quốc gia khác. Công việc kế toán không còn phụ thuộc vào vị trí địa lý. Tuy nhiên, đây cũng trở thành điểm bất lợi cho những kế toán viên có trình

độ chuyên môn hạn hẹp. Công việc, thu nhập của họ đang bị đe dọa bởi những kế toán viên khác trên toàn thế giới.

Kế toán viên và trí tuệ nhân tạo:

Với trí tuệ nhân tạo, các chuyên gia kinh tế dự báo, nhiều ngành nghề có nguy cơ sẽ biến mất vì xu hướng tự động hóa. Trí tuệ nhân tạo có thể thay thế những công việc thủ công của kế toán như thu thập, xử lý, tính toán số liệu. Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo, công việc kế toán được xử lý bằng máy tính đã và đang đặt ra những yêu cầu cao hơn trong Kế toán - Kiểm toán: xử lý và phân tích dữ liệu bằng mạng máy tính, bảo mật thông tin... khiến cho yêu cầu chất lượng kế toán có bước thay đổi so với trước kia.

Chỉ mới 10 năm trước, kế toán và kiểm toán được xem là hai nghề an toàn bậc nhất thế nhưng hai nghề này đang đối mặt nghiêm trọng với sự thay thế từ robot. Kế toán trên toàn thế giới sẽ không thể chống lại sự thật phũ phàng này và họ cần phải thay đổi cách làm việc của mình ngay từ bây giờ để đảm bảo mình không bị thay thế. Robot có thể sẽ trở thành công cụ cho họ trong việc giải quyết các vấn đề hành chính, giúp họ rảnh rỗi để tập trung vào các chiến lược và phân tích tài chính cho công ty của mình.

Nhưng những công đoạn như phân tích, tìm nguyên nhân đưa ra giải pháp cho từng tình huống cụ thể, thậm chí những tình huống chưa từng xảy ra... thì luôn cần có sự tham gia của con người. Trí tuệ nhân tạo dù không thay thế được con người nhưng nó đang làm thay đổi môi trường, hoàn cảnh làm việc của kế toán.

Thứ hai là tính phức tạp trong công việc:

Chuẩn mực kế toán quốc gia và chuẩn mực kế toán quốc tế:

Hiện nay, Hội nhập kinh tế quốc tế, tự do thương mại và cạnh tranh bình đẳng, đòi hỏi các thông tin tài chính phải minh bạch, tin cậy và được trình bày theo những chuẩn mực không chỉ ở phạm vi quốc gia mà cả ở phạm vi khu vực thế giới. Để cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển bền vững, hỗ trợ thị trường chứng khoán phát triển, cần thiết phải nâng cao tính minh bạch của thông tin tài chính. Mặt khác, để có thể tiếp cận các dòng vốn trên thị trường quốc tế, niêm yết tại thị trường nước ngoài, yêu cầu lập Báo cáo Tài chính theo IFRS đang trở thành nhu cầu ngày càng bức thiết và là xu hướng tất yếu của các tập đoàn, các công ty đại chúng. Do đó nghề kế toán trong cuộc cách mạng 4.0 đòi hỏi cần phải thực hiện hài hòa chuẩn mực kế toán

Tiếp cận và sử dụng thông tin:

Một điều quan trọng trong kỷ nguyên số đó là hệ thống thông tin tài chính được kết nối trên toàn cầu. Sự kết nối này do công nghệ và do internet mang lại, nó mang tới nhiều cơ hội đầu tư, nhiều nguồn thông tin tài chính mang tính toàn cầu nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro trong hệ thống tài chính. Dữ liệu lớn mang lại cho con người sự tiếp cận với nguồn kiến thức vô hạn, giúp con người có thể tìm hiểu bất cứ điều gì cần biết nhưng cũng có điểm hạn chế là những thông tin không chính thống. Nó khiến chúng ta phải cẩn trọng khi tiếp cận thông tin và sử dụng thông tin.

Với những thách thức đặt ra ngày càng khó khăn đối với người làm lĩnh vực kế toán kể

trên, để tồn tại và phát triển trong kỷ nguyên số, các kế toán viên tương lai sẽ được phân ánh năng lực và kỹ năng trên 7 lĩnh vực: Kỹ năng nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp, kinh nghiệm, trí thông minh, kỹ năng kỹ thuật số, khả năng sáng tạo, chỉ số cảm xúc và tầm nhìn.

2.4 Mô hình giáo dục hướng tới đối với đại học ngành kế toán

Mô hình liên kết chủ yếu giữa các yếu tố nhà trường - nhà quản lý - nhà doanh nghiệp, tạo điều kiện cho việc đổi mới, sáng tạo và năng suất lao động trong xã hội tri thức.

Mô hình này cũng thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của giảng viên, sinh viên; tạo điều kiện cho hợp tác giữa giáo dục đại học và sản xuất công nghiệp; gắn kết cùng các nỗ lực phát triển kinh tế khu vực và địa phương... hoạt động dạy và học diễn ra mọi lúc và mọi nơi, giúp người học có thể cá nhân hóa, hoàn toàn quyết định việc học tập theo nhu cầu của bản thân. Trường đại học không chỉ là nơi đào tạo, nghiên cứu mà còn là trung tâm đổi mới sáng tạo, giải quyết các vấn đề thực tiễn, mang giá trị cho xã hội. Trường không chỉ đóng khung trong các bức tường của giảng đường, lớp học hay phòng thí nghiệm, mà phải mở rộng kết hợp với các doanh nghiệp, với thị trường lao động để trở thành một hệ sinh thái giáo dục.

Trường đại học là nguồn cung cấp lao động kế toán dồi dào cho hiện tại và tương lai, nơi dẫn dắt tư duy và tạo động lực cho sinh viên. Do đó, các trường đại học đào tạo ngành kế toán Việt Nam cần định vị cụ thể cách thức, phương pháp của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Theo đó, sự thay đổi về quan niệm, tư duy của quá trình

dạy và học là một trong những yếu tố then chốt để tiến tới đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục. Mô hình giáo dục đại học ngành kế toán cần theo kịp thời đại và để có thể cùng tham gia vào quá trình “kinh tế tri thức”.

Thứ nhất: Dự đoán các kỹ năng mà thị trường lao động cần trong tương lai:

Các trường Đại học đào tạo ngành kế toán cần dự đoán được các kỹ năng người làm kế toán mà thị trường lao động sẽ cần trong tương lai gần đảm bảo theo kịp tốc độ thay đổi công nghệ từ cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Thứ hai: Giáo dục đại học ngành kế toán đáp ứng yêu cầu cải cách

Cải cách chương trình đào tạo:

Chương trình đào tạo sẽ phải điều chỉnh, cập nhật liên tục, đào tạo ngành kế toán thực hiện hoạt động đào tạo theo hai hướng; một mặt phải đáp ứng tính định hướng xã hội, mặt khác đào tạo cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Tuy nhiên áp lực đối với các trường đại học càng lớn khi chương trình đào tạo vừa đáp ứng tính chuyên môn cao trong lĩnh vực kế toán, vừa đáp ứng tính liên ngành (công nghệ thông tin, kỹ thuật số, mạng, kiến thức chuyên ngành) và các kỹ năng khác không thể thiếu như: khả năng suy nghĩ có hệ thống, khả năng tổng hợp, khả năng liên kết giữa thế giới thực và ảo, khả năng sáng tạo, khả năng hợp tác liên ngành....

Cải cách cách thức tổ chức và truyền tải nội dung chương trình đào tạo:

Một vấn đề khác đặt ra cho các cơ sở đào tạo ngành kế toán là cách thức tổ chức để truyền tải nội dung chương trình đào tạo đến người học; phương thức và phương pháp đào

tạo thay đổi với sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật số và hệ thống mạng. Các hình thức đào tạo kế toán online, đào tạo ảo, mô phỏng, số hoá bài giảng... sẽ là xu hướng đào tạo nghề nghiệp trong tương lai. Đồng thời, sự biến đổi lớn về vai trò người dạy - truyền thụ kiến thức theo cách truyền thống sang vai trò xúc tác và điều phối, họ phải chuyển sang chức năng hướng dẫn người học. Trong bối cảnh kiến thức về công nghệ thay đổi rất nhanh, việc trang bị cách thức tự học và ý thức học tập suốt đời càng quan trọng hơn kiến thức trong đào tạo. Điều này đòi hỏi cơ sở đào tạo phải có sự chuẩn bị tốt nguồn lực tổ chức giảng dạy. đặc biệt là đội ngũ giảng viên, xây dựng không gian học tập, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học.

3. PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG

3.1 Chương trình đào tạo trước đổi mới

Chương trình đào tạo kế toán được xây dựng năm 2007 có sự rà soát điều chỉnh thường xuyên phù hợp với thực tiễn đào tạo. Trước đổi mới chương trình đào tạo trọng điểm ngành kế toán sử dụng đào tạo cho K20 ngành kế toán, chương trình được xây dựng khối Kiến thức ngành: 65 tín chỉ. Trong đó *Kiến thức chung của ngành*: 20 tín chỉ, bắt buộc 18 tín chỉ bao gồm các học phần: Kế toán tài chính DN 1, Kế toán quản trị, Kế toán thương mại dịch vụ, Kế toán máy, Phân tích Báo cáo tài chính, Tài chính doanh nghiệp; học phần tự chọn 2 tín chỉ, lựa chọn một trong ba học phần Thanh toán quốc tế, Bảo hiểm B, Kế toán quốc tế; Kiến thức chuyên sâu của ngành

45 tín chỉ, bắt buộc 39 tín chỉ bao gồm các học phần: Lý thuyết kiểm toán B, Kế toán tài chính DN 2, Thiết kế môn học kế toán tài chính DN, Kế toán ngân hàng, Kế toán doanh nghiệp xây lắp, Tổ chức thực hiện công tác kế toán, Thiết kế môn học Tổ chức thực hiện CTKT, Kế toán thuế, Kế toán hành chính sự nghiệp, Thống kê kinh doanh, Kiểm toán tài chính, Tín dụng ngân hàng, Tiếng anh chuyên ngành Kế toán, Thực tập 1, Thực tập 2; học phần tự chọn 6 tín chỉ lựa chọn 3 trong số 11 học phần: Phân tích và thẩm định dự án đầu tư, Kỹ năng chuyên ngành Kế toán, Thị trường chứng khoán, Giao tiếp kinh doanh, Văn hóa và đạo đức kinh doanh B, Thương mại điện tử, Phân tích kinh doanh, Kiểm toán hoạt động B, Định giá tài sản, Kiểm soát quản lý, Tài chính quốc tế. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận 11 tín chỉ. Cộng khối kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành số tín chỉ đào tạo chuyên ngành kế toán doanh nghiệp tổng số 125 tín chỉ.

3.2. Kết quả hội thảo đổi mới chương trình đào tạo

Tổng hợp ý kiến của các chuyên gia, giảng viên, doanh nghiệp được mời đến tham dự hội thảo:

- Học phần kế toán doanh nghiệp xây lắp và kế toán thương mại dịch vụ có thể không cần thiết vì học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về một loại hình doanh nghiệp cụ thể là thương mại dịch vụ và xây lắp. Tuy nhiên, trong chương trình đã có học phần kế toán tài chính doanh nghiệp 1, kế toán tài chính doanh nghiệp 2 đi chuyên sâu vào doanh nghiệp sản xuất. Sinh viên đã hiểu kế toán doanh nghiệp sản xuất thì rất dễ dàng làm được trong doanh nghiệp thương mại

dịch vụ và xây dựng. Chính vì vậy xem xét có thể không cần thiết đối với chương trình đào tạo ngành kế toán, hoặc nếu vẫn giữ thì nên đưa học phần này vào học phần tự chọn.

- Trong chương trình nên bổ sung học phần thuế vì đây là một mảng mà doanh nghiệp khá quan tâm. Sinh viên cần hiểu biết và các sắc thuế và cách thức quyết toán các loại thuế cơ bản trong doanh nghiệp.

- Về đề cương chi tiết: Trong đề cương có mục thái độ của sinh viên, hiện tại các thầy cô đang xác định thái độ của sinh viên với môn học như vậy chưa thực sự hợp lý, thái độ này phải là thái độ thực hành nghề nghiệp của sinh viên sau khi tích lũy kiến thức để vào đơn vị làm việc.

Ngoài ra khi xây dựng đề cương thì cũng cần xây dựng thêm một bảng tổng hợp phân nhiệm dạy kỹ năng cho từng môn học được sắp xếp theo trình tự logic của chương trình.

- Trong quá trình dạy thực tế cho sinh viên tôi nhận thấy một điều rằng mặc dù kiến thức lý thuyết của sinh viên nắm khá vững nhưng cách xử lý vận dụng vào thực tế còn chưa cao. Điều này cho thấy quá trình học tập tại nhà trường để nắm những kiến thức về kế toán là khá tốt, nhưng nếu chỉ có lý thuyết mà không có thực hành thì khi ra trường sinh viên cũng khá khó xin việc. Chính vì lý do đó, trong khung chương trình, cần tăng số tiết thực hành, thực tập lên cao hơn.

- Trong khung chương trình đào tạo mà khoa xây dựng cũng đã nhận thức rõ được tầm quan trọng của việc thực hành, thực tập, điều này được thể hiện ở việc khoa chia quá trình thực tập thành 3 giai đoạn:

thực tập 1, thực tập 2 và thực tập tốt nghiệp. Với 3 đợt thực tập như vậy, nếu sinh viên thực tập một cách nghiêm túc thì khả năng xin được việc khi ra trường rất cao. Nhưng vấn đề là cũng có nhiều sinh viên chưa xác định được vai trò của các đợt thực tập này. Chính vì vậy, để hoạt động thực tập có hiệu quả hơn thì ngoài việc liên kết với các trung tâm, doanh nghiệp để tạo môi trường cho sinh viên xuống thực tập thì nhà trường cũng cần có phương pháp kết hợp với DN để quản lý chặt chẽ sinh viên.

- Bên cạnh việc tập trung phát triển về trình độ, thái độ và kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên, nhà trường cần có công tác định hướng về nghề nghiệp, chuyên môn và các loại hình doanh nghiệp sinh viên có thể làm khi ra trường, để ngay từ đầu sinh viên có thể có định hướng rõ ràng cho bản thân, từ đó sẽ hình thành thái độ tích cực trong học tập.

- Việc đòi hỏi sinh viên khi ra trường phải làm được việc luôn thì cũng rất khó. Để giúp cho sinh viên có thể bắt kịp nhanh hơn với hoạt động thực tế tại đơn vị, khi giảng dạy các học phần trên lớp, giáo viên cần lấy ví dụ minh họa cụ thể và đặc biệt các ví dụ đó phải gần gũi với thực tế tại đơn vị.

- Một thực tế trong các trường đại học ở nước ta là sinh viên thường phải mất 1 năm để học các học phần chung như tư tưởng hồ chí minh, toán cao cấp... Các học phần này cũng cần thiết nhưng không phát huy nhiều tác dụng trong hoạt động kế toán. Chính vì lý do đó, nhà trường nên giảm bớt thời lượng học các học phần này để tăng thời lượng cho các học phần chuyên ngành kế toán.

3.3. Đổi mới chương trình đào tạo ngành Kế toán theo chiến lược phát triển ngành trọng điểm của Trường Đại học Hải Phòng.

Thứ nhất, bổ sung học phần thuế vào trong chương trình đào tạo. Để quyết toán được thuế, sinh viên cần có sự am hiểu sâu sắc về bản chất, ý nghĩa của các sắc thuế, quyền nghĩa vụ của người nộp thuế. Một thực tế cho thấy khi sinh viên ra trường thì chỉ hiểu thuế đó để làm gì, tính như thế nào, việc này có lẽ bởi vì sinh viên chưa có một niềm yêu thích thực sự đối với thuế. Để có thể vận dụng tốt kiến thức thuế vào thực tế, trong quá trình giảng dạy tại nhà trường các giảng viên cần tìm phương pháp giảng dạy để có thể truyền cảm hứng cho sinh viên có sự yêu thích và say mê với thuế nói riêng và với nghề kế toán nói chung.

Thứ hai, điều chỉnh các học phần trong chương trình phù hợp với khối kiến thức chung của ngành và kiến thức chuyên sâu.

Thứ ba, đổi mới đề cương chi tiết các học phần theo hướng phát huy được năng lực của người học, tăng thời lượng thực hành, tự học của sinh viên. Cần trang bị cho người học những kiến thức về lý thuyết và thực tiễn, những kỹ năng cần thiết để sẵn sàng trở thành người lao động có trình độ cao, thích ứng với những yêu cầu của doanh nghiệp trong bối cảnh công nghệ ngày càng phát triển như hiện nay.

Thứ 4, ứng dụng hiệu quả mô hình phòng kế toán ảo trong đào tạo sinh viên chuyên ngành Kế toán

Việc ứng dụng mô hình phòng kế toán ảo trong đào tạo sinh viên chuyên ngành Kế toán là một cơ sở để nâng cao chất lượng dạy

và học, gắn liền lý luận và thực tiễn trong việc đào tạo chuyên ngành Kế toán nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra và yêu cầu ngày càng cao của các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng hiện nay. Các nội dung thực hành trong mô hình phòng kế toán ảo sát với thực tế doanh nghiệp nên sẽ giúp sinh viên hứng thú với việc học, củng cố các kiến thức đã được trang bị và vận dụng vào thực tiễn. Đồng thời đây cũng là cơ hội để sinh viên rèn luyện kỹ năng tin học, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp giúp sinh viên tự tin hơn trong quá trình xin việc và đi làm sau này. Trường Đại học Hải Phòng đã chuyển giao xong mô hình kế toán ảo nhưng trên thực tế vẫn chưa đưa vào chương trình đào tạo cử nhân ngành kế toán. Hiện nay tại trường có 3 đợt thực tập: thực tập 1- Tìm hiểu các phần hành kế toán tại doanh nghiệp, thực tập 2 - Đi vào tìm hiểu chi tiết một phần hành kế toán cụ thể theo đề tài có sẵn và thực tập tốt nghiệp - gần tương tự thực tập 2 nhưng đề tài dài và phức tạp hơn. Vì vậy nên thay nội dung của các đợt thực tập như: Thực tập 1 thay vì đến công ty, sinh viên sẽ thực tập tìm hiểu các phần hành kế toán trong doanh nghiệp trên mô hình kế toán ảo; Thực tập 2 sinh viên đến thực tế tại các doanh nghiệp tìm hiểu các phần hành kế toán, và so sánh giữa thực tế và trên mô hình kế toán ảo của trường; Thực tập tốt nghiệp sẽ tập trung nghiên cứu kế toán một phần hành cụ thể tại doanh nghiệp theo danh mục đề tài trường yêu cầu. Việc làm này giúp giảm bớt sự trùng lặp nội dung giữa các đợt thực tập đồng thời giúp sinh viên có cái nhìn tổng thể từ lý thuyết - các tình huống thực tế giả dụ trên phần mềm kế toán - thực tiễn kế toán tại các doanh nghiệp. Với giải pháp này, giúp

sinh viên có một nền tảng kiến thức và kinh nghiệm thực tế vững vàng khi ra trường với nhiều cơ hội việc làm tốt chờ đón.

Thứ năm, cải cách về tài liệu học tập

Giáo trình phục vụ giảng dạy chuyên ngành (đặc biệt giảng dạy cho môn học Kế toán tài chính) của trường thường lấy các giáo trình của trường đại học Kinh tế quốc dân và Học viện tài chính, mà các giáo trình này biên soạn bám sát theo Chế độ kế toán và Thông tư hướng dẫn của Bộ tài chính nên chủ yếu tập trung vào kỹ thuật, nghiệp vụ có tính chất tác nghiệp của từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh và ít đề cập đến Chuẩn mực kế toán nên hạn chế khả năng tư duy, suy luận và phát triển kiến thức của sinh viên và bản chất của kế toán không được làm rõ. Nội dung các giáo trình chưa được cập nhật và thiếu các bài tập tình huống thực tiễn, chưa chuẩn hoá theo các giáo trình hiện đại của quốc tế trong chuyên ngành đào tạo.

Hệ thống học liệu phục vụ giảng dạy và học tập (đặc biệt các học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo kế toán) cần được đổi mới theo hướng hiện đại, có tính thực tiễn cao. Nội dung học liệu của các môn học không có tính chất ràng buộc bởi qui định có tính pháp lý như Kế toán quốc tế, Kế toán quản trị, Phân tích báo cáo tài chính,... cần có sự hội nhập cao nhất với các giáo trình hiện đại trên thế giới. Đối với học liệu phục vụ giảng dạy các môn học có tính đặc thù chi phối bởi các Chuẩn mực kế toán, thông tư hướng dẫn,... cũng vẫn cần hội nhập với quốc tế và những nội dung kiến thức đặc thù ảnh hưởng bởi các qui định pháp lý hiện hành nên được

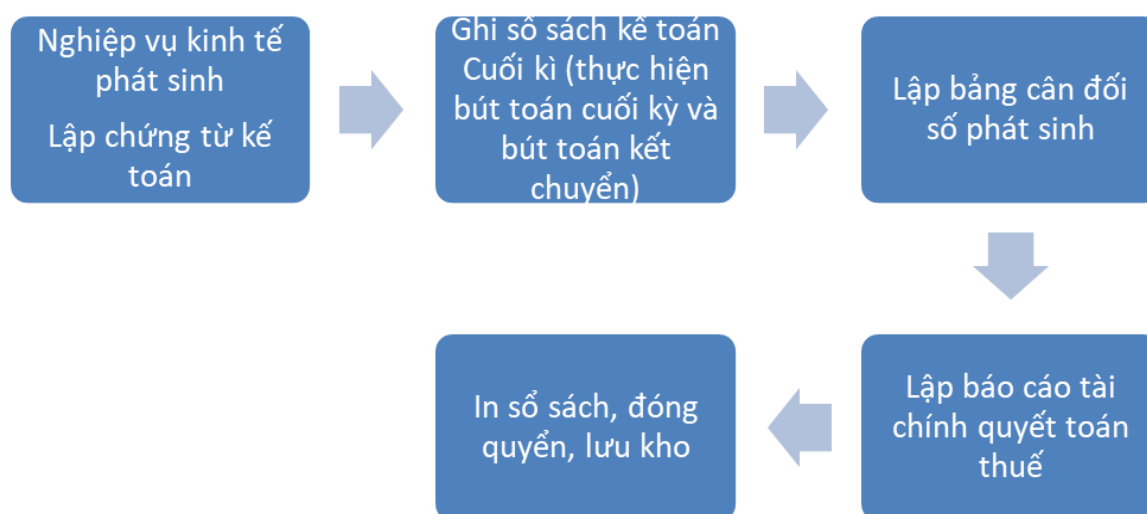
chuyển thành các tình huống nghiên cứu trong ngữ cảnh Việt Nam.

Thứ 6, đổi mới phương pháp giảng dạy

Giảng viên cần cập nhật những kiến thức thực tế, thiết kế bài giảng thực tế và sinh động. Bài giảng trên cơ sở nguyên cứu những bài báo của nước ngoài và những thông tin trong nước trên cơ sở hiểu rõ bản chất của vấn đề để trình bày và thiết kế bài giảng cho phù hợp với từng tiết giảng bằng cách tìm kiếm những tình huống thực tế đưa vào bài giảng.

Hiện nay, trong các học phần kế toán như Kế toán doanh nghiệp, kế toán ngân hàng, kế toán hành chính sự nghiệp... giảng viên đã và đang chủ yếu định hướng sinh viên nghiên cứu, giải quyết về phương pháp hạch toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Tuy nhiên,

nội dung này đều được các văn bản luật, quyết định, thông tư... hướng dẫn, quy định khá rõ ràng. Những văn bản quy phạm, chế độ này luôn luôn thay đổi để phù hợp trong từng giai đoạn cụ thể. Trong thời đại hiện nay để có thể chinh phục được trí tuệ nhân tạo, robot; sinh viên ngành Kế toán trước hết phải nắm rõ được bản chất, nội dung, hiểu về quy trình làm kế toán. Để làm được điều này, phương pháp giảng dạy của người giảng viên đóng vai trò vô cùng cần thiết. Với những nội dung, kiến thức mới; giảng viên cần phân tích hướng dẫn cập nhật, đọc hiểu chuẩn mực, nguyên tắc, văn bản quy định có liên quan. Thay vì hướng dẫn hạch toán; trong mỗi phần hành, giảng viên nên đưa ra quy trình làm công tác kế toán .



Sau đó, sinh viên có thể làm việc theo nhóm hoặc cá nhân trong việc tự thu thập chứng từ có liên quan tại các doanh nghiệp của từng giao dịch cụ thể. Trong giai đoạn này, việc giúp sinh viên tập làm quen với cách lập và viết chứng từ cũng là một vấn đề

cần phải quan tâm. Khi sinh viên đã nắm rõ được cơ sở pháp lý, minh chứng cho sự phát sinh và hoàn thành của các giao dịch, công việc tiếp theo của giảng viên là hướng dẫn sinh viên cách ghi sổ kế toán, lập các báo cáo kế toán...

Người dạy trực quan hóa (trình bày nội dung bằng hình ảnh) các bài giảng. Con người không chỉ học bằng cách nghe, mà còn học được bằng cách quan sát. Vì thế, tất cả các nội dung quan trọng cần phải được trực quan hóa và trong suốt tiết học phải làm cho người học có thể nhìn thấy càng lâu càng tốt. Trực quan hóa được thực hiện thông qua các phương tiện giảng dạy như: bảng, bảng ghim, trình chiếu, tranh ảnh, hình vẽ...

Với phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm này, sinh viên sẽ rèn luyện được tính chủ động, tiếp cận được bản chất của vấn đề... để sẵn sàng trở thành người lao động có trình độ cao, thích ứng với những yêu cầu của doanh nghiệp trong bối cảnh công nghệ ngày càng phát triển như hiện nay.

4. KẾT LUẬN

Trước sự tác động mạnh mẽ của khoa học công nghệ hiện đại, Trường Đại học Hải Phòng nói riêng và các trường đại học ở Việt Nam nói chung chắc chắn phải thay đổi trong hoạt động đào tạo khoa học để tránh nguy cơ bị tụt hậu, đặc biệt là phải nhanh chóng chuyển sang mô hình đào tạo “những gì thị

trường cần”. Thực hiện đổi mới chương trình đào tạo ngành Kế toán theo chiến lược phát triển ngành trọng điểm của Trường Đại học Hải Phòng theo hướng điều chỉnh các học phần trong chương trình phù hợp với khối kiến thức chung của ngành và kiến thức chuyên sâu; đổi mới đề cương chi tiết các học phần theo hướng phát huy được năng lực của người học, tăng thời lượng thực hành, tự học của sinh viên; ứng dụng hiệu quả mô hình phòng kế toán ảo trong đào tạo sinh viên chuyên ngành Kế toán; cải cách về tài liệu học tập và đổi mới phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm này phát huy tối đa tính tích cực, chủ động trong tiếp cận được bản chất vấn đề của sinh viên... Việc gắn kết giữa nhà trường với doanh nghiệp là yêu cầu vô cùng cấp thiết, đồng thời phát triển mạnh đào tạo trong doanh nghiệp để chia sẻ các nguồn lực, cùng chung trách nhiệm đào tạo nguồn nhân lực quốc gia. Ngành đào tạo Kế toán của Nhà trường đã có hướng đi phù hợp để đào tạo từng bước thành công những kế toán viên với đầy đủ các kỹ năng cần thiết cho người làm công tác kế toán.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (2017), *Quyết định số 01/QĐ-KTQD ngày 03/1/2017 ban hành Quy định Chuẩn đầu ra ngành kế toán - trình độ đại học*, Hà Nội
2. Học viện tài chính (2017), *Chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành thuộc ngành kế toán đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ở học viện tài chính ban hành kèm theo quyết định số 154/QĐ-HVTC, ngày 23/02/2017*, Hà Nội.
3. Đại học Quốc gia Hà Nội (2012), *Chương trình đào tạo chuẩn ngành kế toán ban hành kèm theo quyết định số 3601/QĐ-ĐT ngày 25/10/2012*, Hà Nội
4. PGS, TS. Nguyễn Cúc (2017), *Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đối với cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam và gợi ý chính sách cho Việt Nam*, Báo điện tử baomoi.com.
5. Trường Đại học Hải Phòng (2017), *Niên giám đào tạo đại học ngành kế toán doanh nghiệp năm học 2017 -2018*.